

# SBF系列

## 金属钣金专用1.5折波纹吸盘



### 特点

- ◇ 1.5折波纹结构
- ◇ PU材质
- ◇ 内部大面积花纹支撑结构
- ◇ 尺寸规格齐全

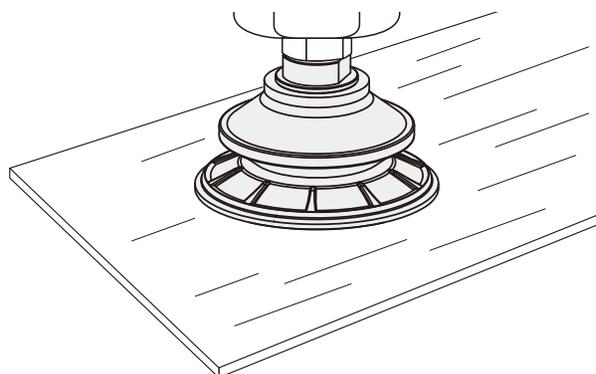
### 优势

- ◇ 易于贴合表面不平整的工件，并具有一定的缓冲作用
- ◇ 耐磨性、耐油性好，寿命长
- ◇ 能提升吸盘与工件之间的摩擦力
- ◇ 适合多种大小和不同形状的工件



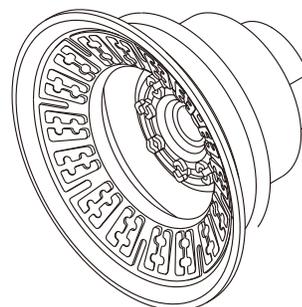
### 应用

- ◇ 用于快速搬运金属板材，循环周期短
- ◇ 搬运金属薄板及铝板，不会产生变形
- ◇ 吸盘内部特殊的花纹沟槽设计，防止油性钣金在搬运中产品侧滑，确保产品精确定位
- ◇ 用于汽车冲压金属件搬运系统中



### 结构

- ◇ 1.5折波纹结构设计，压缩行程大
- ◇ 吸盘与接头一体式结构设计



- SZ
- SPH
- SP3
- SUF
- SAN
- SAO
- SOFA
- STP
- SFT
- SFA
- SBT
- SBL
- SBLP
- SBS
- SFP
- SBP
- SXP
- SGP
- SBOF
- STC
- SFF
- SOB
- SOE
- SOG
- SFM
- SOM
- SBF**
- SDM
- SFU
- SFK
- SHT
- SDL
- SFG
- SFGT
- SFD
- SB
- SBA
- SF
- SU
- SP2F
- SPA
- SPD
- SPF
- SPC
- SPJ
- SPU
- SH
- SHB
- SBB
- SOP
- SNP

### 型号规格

## SBF 50 U - G3F

①      ②      ③      ④

① 产品系列	② 尺寸规格	③ 吸盘材质	④ 连接规格
SBF	30 - φ32mm	U - 聚氨酯橡胶 <span style="background-color: #0070C0; color: white; padding: 0 2px;">70</span>	G2F - G1/4内螺纹
	40 - φ42mm		G3F - G3/8内螺纹
	50 - φ51.5mm		G2M - G1/4外螺纹
	60 - φ64mm		M10M - M10×1.5外螺纹
	80 - φ84mm		RA - 矩形适配器
	100 - φ103mm		

### 选型规格 - 型号 (连接规格)

型号	连接规格 G2M	M10M	G2F	G3F	RA - 矩形适配器
SBF30U-□	SBF30U-G2M	SBF30U-M10M	SBF30U-G2F	SBF30U-G3F	SBF30U-RA
SBF40U-□	SBF40U-G2M	SBF40U-M10M	SBF40U-G2F	SBF40U-G3F	SBF40U-RA
SBF50U-□	SBF50U-G2M	SBF50U-M10M	SBF50U-G2F	SBF50U-G3F	SBF50U-RA
SBF60U-□	SBF60U-G2M	SBF60U-M10M	SBF60U-G2F	SBF60U-G3F	SBF60U-RA
SBF80U-□	SBF80U-G2M	SBF80U-M10M	SBF80U-G2F	SBF80U-G3F	SBF80U-RA
SBF100U-□	SBF100U-G2M	SBF100U-M10M	SBF100U-G2F	SBF100U-G3F	SBF100U-RA

### 性能参数

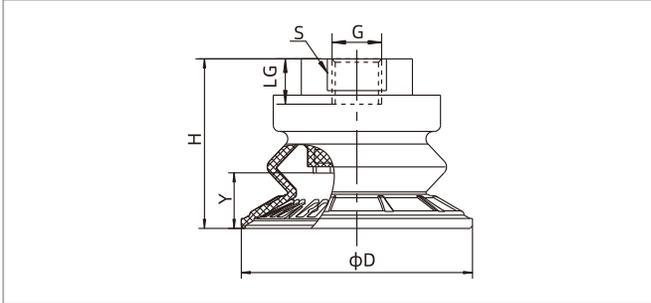
产品型号	拉脱力 N	内部体积 cm <sup>3</sup>	工件最小曲率半径 mm	单重 g	推荐软管直径 mm	最小包装 pcs
SBF30	33	5.5	30	18.5	6	1
SBF40	60	7.0	45	20.0	6	1
SBF50	103	11.5	50	40.0	8	1
SBF60	145	22.0	55	45.0	8	1
SBF80	235	60.0	72	75.0	10	1
SBF100	380	98.0	97	118.0	10	1

◇ 注：测量真空度-60kPa，工件表面光滑、干净。以上拉脱力数据不包括安全系数。根据工件表面状况不同，数值可能会有变化。

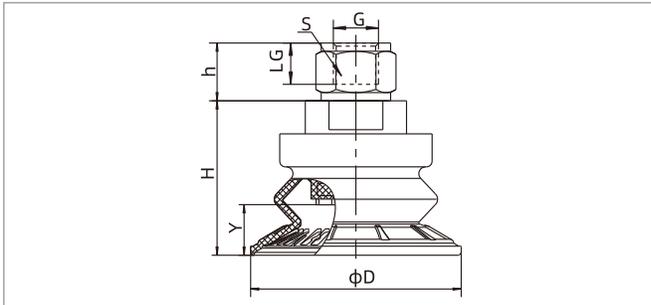
# SBF系列

## 金属钣金专用1.5折波纹吸盘

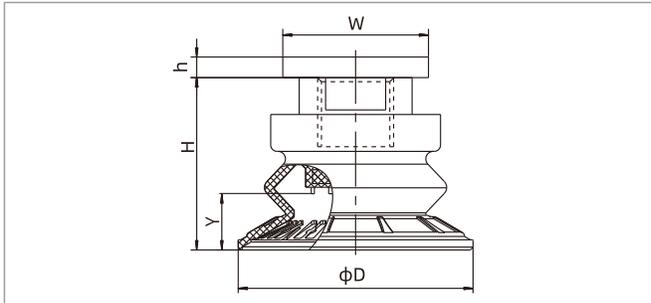
### 尺寸规格 (mm)



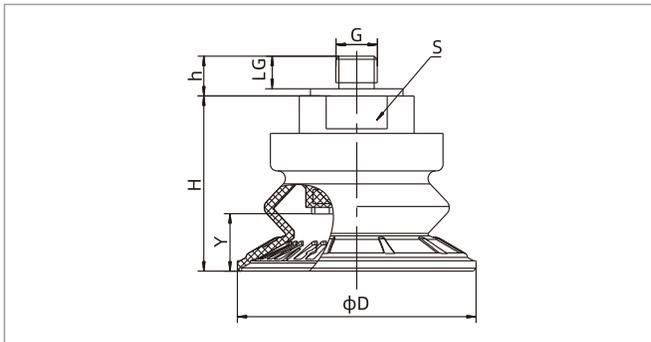
F - 内螺纹连接



F - 内螺纹连接



RA - 矩形适配器



M - 外螺纹连接

型号/尺寸	D	H	G	LG	S	Y
SBF30U-G2F	32	28	G1/4	10	17	7
SBF40U-G2F	42	29	G1/4	10	17	9
SBF50U-G3F	51.5	37	G3/8	13	21	12.5
SBF60U-G3F	64	41.5	G3/8	13	21	15
SBF80U-G3F	84	49.5	G3/8	13	21	23
SBF100U-G3F	103	55	G3/8	13	22	22

型号/尺寸	D	H	G	h	LG	S	Y
SBF30U-G3F	32	28	G3/8	14	11	22	7
SBF40U-G3F	42	29	G3/8	14	11	22	9
SBF50U-G2F	51.5	37	G1/4	14	11	22	12.5
SBF60U-G2F	64	41.5	G1/4	14	11	22	15
SBF80U-G2F	84	49.5	G1/4	14	11	22	23
SBF100U-G2F	103	55	G1/4	14	11	22	22

型号/尺寸	D	H	W	h	Y
SBF30U-RA	32	28	31.8×31.8	4.7	7
SBF40U-RA	42	29	31.8×31.8	4.7	9
SBF50U-RA	51.5	37	31.8×31.8	4.7	12.5
SBF60U-RA	64	41.5	31.8×31.8	4.7	15
SBF80U-RA	84	49.5	31.8×31.8	4.7	23
SBF100U-RA	103	55	31.8×31.8	4.7	22

型号/尺寸	D	H	G	h	LG	S	Y
SBF30U-G2M	32	28	G1/4	11	9	17	7
SBF30U-M10M	32	28	M10×1.5	13.5	12	17	7
SBF40U-G2M	42	29	G1/4	11	9	17	9
SBF40U-M10M	42	29	M10×1.5	13.5	12	17	9
SBF50U-G2M	51.5	37	G1/4	11	9	21	12.5
SBF50U-M10M	51.5	37	M10×1.5	13.5	12	21	12.5
SBF60U-G2M	64	41.5	G1/4	11	9	21	15
SBF60U-M10M	64	41.5	M10×1.5	13.5	12	21	15
SBF80U-G2M	84	49.5	G1/4	11	9	21	23
SBF80U-M10M	84	49.5	M10×1.5	13.5	12	21	23
SBF100U-G2M	103	55	G1/4	11	9	22	22
SBF100U-M10M	103	55	M10×1.5	13.5	12	22	22

- SZ
- SPH
- SP3
- SUF
- SAN
- SAO
- SOFA
- STP
- SFT
- SFA
- SBT
- SBL
- SBLP
- SBS
- SFP
- SBP
- SXP
- SGP
- SBOF
- STC
- SFF
- SOB
- SOF
- SOG
- SFM
- SOM
- SBF**
- SDM
- SFU
- SFK
- SHT
- SDL
- SFG
- SFGT
- SFD
- SB
- SBA
- SF
- SU
- SP2F
- SPA
- SPD
- SPF
- SPC
- SPJ
- SPU
- SH
- SHB
- SBB
- SOP
- SNP